TRUNG TÂM NCƯD CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22-12/QĐ-CHCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ theo Hợp đồng số: 1122.1/HĐ- KHVT/2024 ký ngày 22 tháng 12 năm 2024 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV về việc Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công Hợp đồng số: 1122.1/HĐ- KHVT/2024 ký ngày 22 tháng 12 năm 2024.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Chủ trì công trình	0904802198
2	Võ Ngọc Dũng	Tổ trưởng	0983594469
3	Trần Thùy Linh	Tổ trưởng	0989973769

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi gửi:
- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

GIÁM ĐỐC

TS. Lê Đức Tình

Thân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ vào:

- Bộ Luật Dân sự 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII , kỳ họp thứ X thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 1531/QĐ-VBG, ngày 08/07/2024 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

- Chức năng nhiệm vụ của hai bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2024, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 30B Đoàn Thị Điểm – P. Quốc Tử Giám – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 002.1100.336666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3.

115.000.127.002 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng.

104.138.8866 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Nội.

Mã số thuế : 0104944595

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đai học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tứ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc.

Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện gói cung cấp: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Chi tiết khối lượng, nội dung công việc cụ thể như phụ lục 01 kèm theo.

Điều 2: Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

a. Hợp đồng;

b. Biên bản thương thảo hợp đồng;

c. Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp;

d. Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp;

e. Bản yêu cầu báo giá;

f. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật và sản phẩm của hợp đồng:

3.1. Yêu cầu kỹ thuật:

Kỹ thuật thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu của bên A và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) đảm bảo chất lượng theo phương án đã được phê duyệt.

3.2. Sản phẩm của hợp đồng: File bản đồ, mặt cắt tính khối lượng trên máy vi tính của khai trường khai thác lộ thiên và quặng tồn kho.

Điều 4: Địa điểm thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Địa điểm thi công: Tại mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời.

- Thời gian khởi công: Ngay sau khi ký kết hợp đồng.

- Thời gian hoàn thành: 120 ngày thực hiện năm 2024 và năm 2025 kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không bao gồm thời gian nghiệm thu, thanh quyết toán).

Điều 5: Trách nhiệm của mỗi bên.

Trách nhiệm bên A.

- Cung cấp những tài liệu cơ sở cho bên B.

- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát và nghiệm thu cho bên B.

- Thanh toán tiền cho bên B khi có nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng.

Trách nhiệm bên B:

- Giao cho bên A: File bản đồ, mặt cắt tính khối lượng trên máy vi tính của khai trường khai thác lộ thiên và quặng tồn kho.

- Chất lượng công trình đảm bảo kỹ thuật, được TKV nghiệm thu, thanh toán và theo yêu cầu kỹ thuật của bên A.

- Chịu trách nhiệm về kết quả đo đạc trước pháp luật của Nước Việt Nam.

Điều 6: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:

6.1/ Đơn giá và giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **992.103.263 (đ)**

Bằng chữ: Chín trăm chín mươi hai triệu, một trăm linh ba nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng.

Chi tiết như phụ lục 02 kèm theo.

6.2. Nghiệm thu, thanh toán.

6.2.1 Nghiệm thu:

- Sau khi các công việc của công trình trên được thực hiện hai bên tiến hành nghiệm thu theo giai đoạn. Giai đoạn 1 từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến 31/12/2024; giai đoạn 2 từ 01/01/2025 đến kết thúc hợp đồng.

6.2.2 Thanh toán:

- Tạm ứng: không.

- Thanh toán giai đoạn kết thúc năm 2024: Căn cứ khối lượng công việc thực tế của Bên B thực hiện trong năm 2024 được Bên A xác nhận, nghiệm thu. Giá trị thanh toán được xác định theo khối lượng các hạng mục công việc được nghiệm thu và đơn giá tương ứng ghi trong hợp đồng. Bên A sẽ trực tiếp thanh toán cho Bên B 100% giá trị nghiệm thu giai đoạn.

- Thanh toán khi kết thúc thực hiện Hợp đồng: Trên cơ sở khối lượng bên B thực hiện hoàn thành được bên A nghiệm thu xác nhận, hai bên tiến hành lập Biên bản thanh quyết toán Hợp đồng. Giá trị thanh quyết toán được xác định theo khối lượng các hạng mục công việc được nghiệm thu và đơn giá tương ứng ghi trong hợp đồng. Bên A sẽ trực tiếp thanh toán cho bên B 100% giá trị quyết toán hợp đồng (Bao gồm các khoản đã thanh toán) sau khi bên B cung cấp đủ hồ sơ theo quy định và hoàn thành các nghĩa vụ đã ghi trong hợp đồng.

- Trong trường hợp khối lượng công việc thi công theo điều 1 của hợp đồng có thay đổi (tăng hoặc giảm) thì giá trị của hợp đồng cũng thay đổi (*tăng hoặc giảm*) theo tỉ lệ tương ứng.

- Được phép điều chỉnh thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định của Nhà nước mà không phải ký phụ lục hợp đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản sau khi có biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên (A và B).

- Thời gian thanh toán: Chậm nhất sau 30 ngày khi bên A nhận được tiền thanh toán của chủ đầu tư và nhận được hóa đơn VAT của bên B theo luật định Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng.

Điều 7: Hình thức hợp đồng, đồng tiền thanh toán:

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng hợp đồng

a) Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của Nhà cung cấp gây ra thì không được phép điều chỉnh;

b) Đối với những khối lượng công việc trong bảng giá hợp đồng mà thực tế thực hiện thay đổi so với khối lượng quy định ban đầu thì áp dụng đơn giá của công việc tương ứng trong phụ lục biểu giá chi tiết của hợp đồng.

c) Đối với những khối lượng công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng mà trong hợp đồng không có đơn giá để áp dụng thanh toán thì hai bên thỏa thuận đơn giá thanh toán.

2. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng do một trong những lý do sau:

a) Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

b) Thay đổi phạm vi công việc, thay đổi biện pháp thi công do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

Điều 9: Rủi ro và bất khả kháng:

9.1. Rủi do và bất khả kháng.

a/ Rủi do là nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng.

b/ Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c/ Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

9.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a/ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

b/ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

c/ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của mình.

Điều 10: Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng.

+ Do lỗi của bên A hoặc B gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

10.3. Chấm dứt hợp đồng

a) Điều kiện để bên A chấm dứt hợp đồng.

Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Bên B không có lý do chính đáng mà ngừng hoạt động 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Bên B bị phá sản, vỡ nợ vi phạm pháp luật.

b) Điều kiện để bên B chấm dứt hợp đồng: Bên A bị phá sản, vi phạm pháp luật.

Điều 11: Thưởng, phạt vi phạm hợp đồng

11.1. Thưởng phạt hợp đồng: Hợp đồng không áp dụng hình thức thưởng.

11.2. Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Hết thời hạn thi công mà bên B chưa hoàn thành khối lượng Hợp đồng thì phải chịu phạt chậm tiến độ: Chậm ≤ 1 tuần, phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị chậm; Chậm từ tuần thứ hai trở đi, mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị phần hợp đồng bị chậm.

Các khối lượng chậm tiến độ vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư thì bên B không phải chịu phạt chậm tiến độ.

Điều 12: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thống nhất thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hai bên chủ động thương lượng giải quyết. Nếu vì lý do gì thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B những phần việc đã hoàn thành. Hai bên sẽ ký phụ lục cho phần thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì hai bên sẽ trình lên Tòa án để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ quyết định cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí cho việc tranh kiện.

Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A **Giám đốc** M.S.D.N: 0104944... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV Q. ĐỐNG ĐA - T.PH... **Nguyễn Danh Tuyên**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **Giám đốc** BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT **Lê Đức Tình**

Phụ lục 01: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Tổng KL
I	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**			
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**			
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,060
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,060
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,60
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**			
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,024
II	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**			
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**			
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,580
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,580
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**			
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,02

Phụ lục 02: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Tổng KL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					**665.830.475**
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					**637.391.362**
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,060	371.951.583	394.268.678
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,060	42.359.542	44.901.115
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,60	18.700.148	198.221.569
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					**28.439.114**
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,024	1.184.963.067	28.439.114
II	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					**252.783.656**
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					**230.063.212**
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,580	356.108.563	206.542.967
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,580	40.552.146	23.520.245
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					**22.720.444**
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,02	1.136.022.221	22.720.444
	Cộng					**918.614.132**
	Thuế VAT (8%)					**73.489.131**
	Tổng cộng					**992.103.263**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG THANH TOÁN
(Lần 01)
Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Hôm nay ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV, chúng tôi gồm:

1. ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Nguyễn Danh Tuyên Chức vụ: Giám đốc

Bà: Trần Thị Kim Thanh Chức vụ: TP. KHVT

2. ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình Chức vụ: Giám đốc.

Bà: Đỗ Thị Thuý Chức vụ: Kế toán trưởng

Căn cứ hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật, khối lượng thực hiện lần 01 ngày 31/12/2024 được ký giữa hai đơn vị.

Giá trị hợp đồng tương ứng với khối lượng nghiệm thu lần 01 cụ thể như bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Khối lượng	Khối lượng nghiệm thu 31/12/2024	Đơn giá	Thành tiền (đ)
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,667	371.951.583	248.091.706
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,667	42.359.542	28.253.815
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					

1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,438	356.108.563	155.975.551
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,438	40.552.146	17.761.840
	Giá trị trước thuế					**450.082.912**
	Thuế GTGT					36.006.633
	Giá trị sau thuế					**486.089.545**

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi tám triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng)

Giá trị đã tạm ứng là: **0,0 đồng.**

Giá trị còn lại thanh toán theo khối lượng nghiệm thu lần 01 là: **486.089.545** đồng.

(Đã bao gồm cả thuế VAT)

Hai bên thống nhất thanh toán công trình lần 01 với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản,có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Lê Đức Tình

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

Nguyễn Danh Tuyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN
(Lần 01)

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Thời gian: Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

I. THÀNH PHẦN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Hồ Mạnh Cường — Chức vụ: Phó Giám đốc
Ông: Đinh Ngọc Thân — Chức vụ: TP. KTTĐ
Bà: Trần Thị Kim Thanh — Chức vụ: TP. KHVT

2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình — Chức vụ: Giám đốc.
Ông: Phạm Trung Dũng — Chức vụ: CB Kỹ thuật

II. NỘI DUNG.

1/ Cơ sở nghiệm thu.

Căn cứ hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ phiếu giao tài liệu ngày 31/12/2024 giữa hai đơn vị.

2. Kết quả nghiệm thu:

Sau khi kiểm tra các số liệu, bản đồ số do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ đến ngày 31/12/2024 như sau.

a. Khối lượng hoàn thành.

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:

TT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Khối lượng	KL hợp đồng	KL nghiệm thu 31/12/2024
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**				
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,06	0,667
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,06	0,667
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**				
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,58	0,438
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,58	0,438

b. Chất lượng công trình.

Thi công Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2024 tại các đơn vị khai thác than đảm bảo chất lượng theo đúng quy phạm hiện hành. Bản đồ kỹ thuật số đạt yêu cầu của bên A.

3. Các ý kiến khác

Không.

III. KẾT LUẬN

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	M.S.D.N: 0104944595 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV
Lê Đức Tình	**Hồ Mạnh Cường**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v: Ký phụ lục của hợp đồng số 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024.

Thời gian: Ngày 11 tháng 3 năm 2025

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

I. THÀNH PHẦN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Nguyễn Danh Tuyên Chức vụ: Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân Chức vụ: TP. KTTĐ

2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Phạm Trung Dũng Chức vụ: CB Kỹ thuật

II. NỘI DUNG.

Căn cứ hợp đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ khối lượng hợp đồng đã ký, căn cứ khối lượng thi công thực tế của bên B.

Sau khi kiểm tra xem xét tài hồ sơ tài liệu do bên B cung cấp, hai bên thống nhất ký biên bản này làm cơ sở để ký phụ lục của hợp đồng số 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024.

a. Khối lượng ký phụ lục hợp đồng.

Khối lượng ký phụ lục hợp đồng như trong bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng ký phụ lục hợp đồng
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**				
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,06	1,084
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,06	1,084
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,6	10,84

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối ượng Hợp đồng	Khối lượng ký phụ lục hợp đồng
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**				
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,024	0,0137
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**				
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,58	0,574
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,58	0,574
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**				
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,02	0,0295

b. Các ý kiến khác

Không.

III. KẾT LUẬN

Hai bên đồng ý ký biên bản với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 03 bản, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 01 bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỎ TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Lê Đức Tình

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0104944595 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV
Q. ĐỐNG ĐA - T. PHÚ THỌ

Nguyễn Danh Tuyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Kèm theo hợp đồng số 1122.1/HĐ-KTKH/2024 ngày 22/11/2024)

Căn cứ Hợp đồng số 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 giữa Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ v/v thực hiện gói cung cấp: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024;

Căn cứ Biên bản ngày 11/3/2025 về việc ký phụ lục của Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 được ký giữa Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ;

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Văn phòng Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết phụ lục hợp đồng, gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số nhà 65, phố An Trạch, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 00211 00 33 6666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3

115 000 127002 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

Mã số thuế : 0104944595

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đai học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tứ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Sau quá trình đàm phán, các bên thống nhất các điều khoản ký kết phụ lục hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung điều chỉnh hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Kèm theo hợp đồng số 1122.1/HĐ-KTKH/2024 ngày 22/11/2024)

Căn cứ Hợp đồng số 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 giữa Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ v/v thực hiện gói cung cấp: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024;

Căn cứ Biên bản ngày 11/3/2025 về việc ký phụ lục của Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 được ký giữa Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ;

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Văn phòng Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết phụ lục hợp đồng, gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số nhà 65, phố An Trạch, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 00211 00 33 6666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3

115 000 127002 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

Mã số thuế : 0104944595

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đai học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tứ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Sau quá trình đàm phán, các bên thống nhất các điều khoản ký kết phụ lục hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh Điều 1 của Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 về nội dung công việc chi tiết như sau:

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Khối lượng theo HĐ	Khối lượng điều chỉnh
I	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**				
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,060	1,084
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,060	1,084
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,60	10,84
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**				
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,024	0,0137
II	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**				
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,580	0,574
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,580	0,574
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**				
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,02	0,0295

2. Điều chỉnh khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 về giá trị hợp đồng như sau:

- Giá trị hợp đồng đã ký (đã bao gồm thuế GTGT 8%): 992.103.263 đồng.
- Giá trị hợp đồng điều chỉnh (đã bao gồm thuế GTGT 8%): 1.003.592.981 đồng

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm linh ba triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi mốt đồng.

(Có bảng kê chi tiết kèm theo).

Điều 2. Bảo lưu hợp đồng

1. Phụ lục hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết.

2. Các điều khoản khác của hợp đồng không đề cập trong phụ lục này được giữ nguyên không thay đổi. Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng trên.

3. Phụ lục hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **GIÁM ĐỐC**
M.S.D.N: 0104944595 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT NAM TKV Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
Nguyễn Danh Tuyên	**Lê Đức Tình**

BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ

(Kèm theo Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 12/ 3 /2025)

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Tổng KL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					**668.056.858**
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					**651.822.864**
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	371.951.583	403.195.516
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	42.359.542	45.917.744
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	18.700.148	202.709.604
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					**16.233.994**
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	1.184.963.067	16.233.994
II	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					**261.195.902**
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					**227.683.247**
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	356.108.563	204.406.315
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	40.552.146	23.276.932
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					**33.512.656**
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	1.136.022.221	33.512.656
	Cộng					**929.252.760**
	Thuế VAT (8%)					**74.340.221**
	Tổng cộng					**1.003.592.981**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Thời gian: Ngày 09 tháng 5 năm 2025

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

I. THÀNH PHẦN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Hồ Mạnh Cường — Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân — Chức vụ: TP. KTTĐ

Bà: Trần Thị Kim Thanh — Chức vụ: TP. KHVT

2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình — Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Phạm Trung Dũng — Chức vụ: CB Kỹ thuật

II. NỘI DUNG.

Căn cứ hợp đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024. Phụ lục số 01 của đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu giữa hai đơn vị.

Sau khi kiểm tra các số liệu, tài liệu do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ hoàn thành như sau.

a. Khối lượng hoàn thành.

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu hoàn thành	Tăng (+); Giảm (-)
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	1,084	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	1,084	0
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	10,84	0

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu hoàn thành	Tăng (+); Giảm (-)
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	0,0137	0
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	0,574	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	0,574	0
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	0,0295	0

b. Chất lượng công trình.

Bên B thi công công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của bên A, tiến độ công trình đạt yêu cầu theo hợp đồng đã ký.

3. Các ý kiến khác

Không.

III. KẾT LUẬN

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ★ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT ★ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ	M.S.D.N: 0104944595 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV ★ Q. ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI
Lê Đức Tình	**Hồ Mạnh Cường**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Thời gian: Ngày 09 tháng 5 năm 2025

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

I. THÀNH PHẦN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Hồ Mạnh Cường — Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân — Chức vụ: TP. KTTĐ

Bà: Trần Thị Kim Thanh — Chức vụ: TP. KHVT

2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình — Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Phạm Trung Dũng — Chức vụ: CB Kỹ thuật

II. NỘI DUNG.

Căn cứ hợp đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024. Phụ lục số 01 của đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu giữa hai đơn vị.

Sau khi kiểm tra các số liệu, tài liệu do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ hoàn thành như sau.

a. Khối lượng hoàn thành.

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu hoàn thành	Tăng (+); Giảm (-)
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	1,084	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	1,084	0
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	10,84	0

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu hoàn thành	Tăng (+); Giảm (-)
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	0,0137	0
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	0,574	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	0,574	0
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	0,0295	0

b. Chất lượng công trình.

Bên B thi công công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của bên A, tiến độ công trình đạt yêu cầu theo hợp đồng đã ký.

3. Các ý kiến khác

Không.

III. KẾT LUẬN

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỎ TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	M.S.D.N: 0104944595 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV Q. ĐỒNG ĐẠI PHA LIÊN
Lê Đức Tình	**Hồ Mạnh Cường**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG
(Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024)

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ hợp đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024; Phụ lục số 01 của đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ biên bản thanh toán lần 01 ngày 31/12/2024;

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật và khối lượng thực hiện ngày 09/5/2025.

Hôm nay, ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Địa chỉ : Địa chỉ: Số nhà 65, phố An Trạch, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0243 8233 786 Fax: 0243 7323 483

Tài khoản : 00211 00 33 6666

Tại : Ngân hàng thương mại CP Quân đội Chi nhánh SGD 3.

Mã số thuế: 0104944595

Đại diện : Ông **Nguyễn Danh Tuyên** Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đai học Mỏ Địa chất – Phố Viên – Đức Thắng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, CN Từ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất ký biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 với nội dung sau:

I – Khối lượng thực hiện

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) đã thi công cho Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV (Bên A) công việc: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024. Khối lượng thực hiện cụ thể như trong bảng sau:

1. Khối lượng nghiệm thu thanh toán.

TT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu thanh toán	Chênh lệch
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	1,084	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	1,084	0
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	10,84	0
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	0,0137	0
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	0,574	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	0,574	0
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	0,0295	0

Chất lượng công việc: Đảm bảo kỹ thuật theo yêu cầu của bên A, đúng tiến độ như hợp đồng đã ký. (Có biên bản nghiệm thu kèm theo)

II - Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng:

Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng được áp đơn giá tại hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 tương ứng khối lượng công việc thực hiện, cụ thể như sau:

TT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng nghiệm thu	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	371.951.583	403.195.516

2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	42.359.542	45.917.744
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	18.700.148	202.709.604
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	1.184.963.067	16.233.994
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	356.108.563	204.406.315
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	40.552.146	23.276.932
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	1.136.022.221	33.512.656
C	**Giá trị thanh toán trước thuế**					**929.252.760**
1	Thuế GTGT					74.340.221
D	**Giá trị thanh toán sau thuế**					**1.003.592.981**

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm linh ba triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi mốt đồng./.

Giá trị đã thanh toán lần 01 là: **486.089.545** đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

Giá trị còn lại thanh toán là: **517.503.436** đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

Hai bên thống nhất quyết toán và thanh lý hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 05 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

Lê Đức Tình

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV

Nguyễn Danh Tuyên

Thân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ vào:

- Bộ Luật Dân sự 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII , kỳ họp thứ X thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 1531/QĐ-VBG, ngày 08/07/2024 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

- Chức năng nhiệm vụ của hai bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2024, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 30B Đoàn Thị Điểm – P. Quốc Tử Giám – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 002.1100.336666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3.

115.000.127.002 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng.

104.138.8866 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Nội.

Mã số thuế : 0104944595

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đai học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tứ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc.

Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện gói cung cấp: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Chi tiết khối lượng, nội dung công việc cụ thể như phụ lục 01 kèm theo.

Điều 2: Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

a. Hợp đồng;

b. Biên bản thương thảo hợp đồng;

c. Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp;

d. Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp;

e. Bản yêu cầu báo giá;

f. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật và sản phẩm của hợp đồng:

3.1. Yêu cầu kỹ thuật:

Kỹ thuật thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu của bên A và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) đảm bảo chất lượng theo phương án đã được phê duyệt.

3.2. Sản phẩm của hợp đồng: File bản đồ, mặt cắt tính khối lượng trên máy vi tính của khai trường khai thác lộ thiên và quặng tồn kho.

Điều 4: Địa điểm thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Địa điểm thi công: Tại mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời.

- Thời gian khởi công: Ngay sau khi ký kết hợp đồng.

- Thời gian hoàn thành: 120 ngày thực hiện năm 2024 và năm 2025 kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không bao gồm thời gian nghiệm thu, thanh quyết toán).

Điều 5: Trách nhiệm của mỗi bên.

Trách nhiệm bên A.

- Cung cấp những tài liệu cơ sở cho bên B.

- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát và nghiệm thu cho bên B.

- Thanh toán tiền cho bên B khi có nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng.

Trách nhiệm bên B:

- Giao cho bên A: File bản đồ, mặt cắt tính khối lượng trên máy vi tính của khai trường khai thác lộ thiên và quặng tồn kho.

- Chất lượng công trình đảm bảo kỹ thuật, được TKV nghiệm thu, thanh toán và theo yêu cầu kỹ thuật của bên A.

- Chịu trách nhiệm về kết quả đo đạc trước pháp luật của Nước Việt Nam.

Điều 6: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:

6.1/ Đơn giá và giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **992.103.263 (đ)**

Bằng chữ: Chín trăm chín mươi hai triệu, một trăm linh ba nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng.

Chi tiết như phụ lục 02 kèm theo.

6.2. Nghiệm thu, thanh toán.

6.2.1 Nghiệm thu:

- Sau khi các công việc của công trình trên được thực hiện hai bên tiến hành nghiệm thu theo giai đoạn. Giai đoạn 1 từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến 31/12/2024; giai đoạn 2 từ 01/01/2025 đến kết thúc hợp đồng.

6.2.2 Thanh toán:

- Tạm ứng: không.

- Thanh toán giai đoạn kết thúc năm 2024: Căn cứ khối lượng công việc thực tế của Bên B thực hiện trong năm 2024 được Bên A xác nhận, nghiệm thu. Giá trị thanh toán được xác định theo khối lượng các hạng mục công việc được nghiệm thu và đơn giá tương ứng ghi trong hợp đồng. Bên A sẽ trực tiếp thanh toán cho Bên B 100% giá trị nghiệm thu giai đoạn.

- Thanh toán khi kết thúc thực hiện Hợp đồng: Trên cơ sở khối lượng bên B thực hiện hoàn thành được bên A nghiệm thu xác nhận, hai bên tiến hành lập Biên bản thanh quyết toán Hợp đồng. Giá trị thanh quyết toán được xác định theo khối lượng các hạng mục công việc được nghiệm thu và đơn giá tương ứng ghi trong hợp đồng. Bên A sẽ trực tiếp thanh toán cho bên B 100% giá trị quyết toán hợp đồng (Bao gồm các khoản đã thanh toán) sau khi bên B cung cấp đủ hồ sơ theo quy định và hoàn thành các nghĩa vụ đã ghi trong hợp đồng.

- Trong trường hợp khối lượng công việc thi công theo điều 1 của hợp đồng có thay đổi (tăng hoặc giảm) thì giá trị của hợp đồng cũng thay đổi (*tăng hoặc giảm*) theo tỉ lệ tương ứng.

- Được phép điều chỉnh thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định của Nhà nước mà không phải ký phụ lục hợp đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản sau khi có biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên (A và B).

- Thời gian thanh toán: Chậm nhất sau 30 ngày khi bên A nhận được tiền thanh toán của chủ đầu tư và nhận được hóa đơn VAT của bên B theo luật định Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng.

Điều 7: Hình thức hợp đồng, đồng tiền thanh toán:

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng hợp đồng

a) Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của Nhà cung cấp gây ra thì không được phép điều chỉnh;

b) Đối với những khối lượng công việc trong bảng giá hợp đồng mà thực tế thực hiện thay đổi so với khối lượng quy định ban đầu thì áp dụng đơn giá của công việc tương ứng trong phụ lục biểu giá chi tiết của hợp đồng.

c) Đối với những khối lượng công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng mà trong hợp đồng không có đơn giá để áp dụng thanh toán thì hai bên thỏa thuận đơn giá thanh toán.

2. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng do một trong những lý do sau:

a) Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

b) Thay đổi phạm vi công việc, thay đổi biện pháp thi công do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

Điều 9: Rủi ro và bất khả kháng:

9.1. Rủi do và bất khả kháng.

a/ Rủi do là nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng.

b/ Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c/ Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

9.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a/ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

b/ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

c/ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của mình.

Điều 10: Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng.

+ Do lỗi của bên A hoặc B gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

10.3. Chấm dứt hợp đồng

a) Điều kiện để bên A chấm dứt hợp đồng.

Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Bên B không có lý do chính đáng mà ngừng hoạt động 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Bên B bị phá sản, vỡ nợ vi phạm pháp luật.

b) Điều kiện để bên B chấm dứt hợp đồng: Bên A bị phá sản, vi phạm pháp luật.

Điều 11: Thưởng, phạt vi phạm hợp đồng

11.1. Thưởng phạt hợp đồng: Hợp đồng không áp dụng hình thức thưởng.

11.2. Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Hết thời hạn thi công mà bên B chưa hoàn thành khối lượng Hợp đồng thì phải chịu phạt chậm tiến độ: Chậm ≤ 1 tuần, phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị chậm; Chậm từ tuần thứ hai trở đi, mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị phần hợp đồng bị chậm.

Các khối lượng chậm tiến độ vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư thì bên B không phải chịu phạt chậm tiến độ.

Điều 12: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thống nhất thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hai bên chủ động thương lượng giải quyết. Nếu vì lý do gì thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B những phần việc đã hoàn thành. Hai bên sẽ ký phụ lục cho phần thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì hai bên sẽ trình lên Tòa án để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ quyết định cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí cho việc tranh kiện.

Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A **Giám đốc** M.S.D.N: 0104944... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV Q. ĐỐNG ĐA - T.PH... **Nguyễn Danh Tuyên**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **Giám đốc** BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT **Lê Đức Tình**

Phụ lục 01: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Tổng KL
I	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**			
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**			
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,060
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,060
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,60
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**			
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,024
II	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**			
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**			
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,580
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,580
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**			
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,02

Phụ lục 02: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Tổng KL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					**665.830.475**
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					**637.391.362**
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,060	371.951.583	394.268.678
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,060	42.359.542	44.901.115
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,60	18.700.148	198.221.569
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					**28.439.114**
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,024	1.184.963.067	28.439.114
II	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					**252.783.656**
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					**230.063.212**
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,580	356.108.563	206.542.967
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,580	40.552.146	23.520.245
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					**22.720.444**
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,02	1.136.022.221	22.720.444
	Cộng					**918.614.132**
	Thuế VAT (8%)					**73.489.131**
	Tổng cộng					**992.103.263**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG THANH TOÁN
(Lần 01)
Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Hôm nay ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV, chúng tôi gồm:

1. ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Nguyễn Danh Tuyên Chức vụ: Giám đốc

Bà: Trần Thị Kim Thanh Chức vụ: TP. KHVT

2. ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình Chức vụ: Giám đốc.

Bà: Đỗ Thị Thuý Chức vụ: Kế toán trưởng

Căn cứ hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật, khối lượng thực hiện lần 01 ngày 31/12/2024 được ký giữa hai đơn vị.

Giá trị hợp đồng tương ứng với khối lượng nghiệm thu lần 01 cụ thể như bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Khối lượng	Khối lượng nghiệm thu 31/12/2024	Đơn giá	Thành tiền (đ)
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,667	371.951.583	248.091.706
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,667	42.359.542	28.253.815
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					

1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,438	356.108.563	155.975.551
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,438	40.552.146	17.761.840
	Giá trị trước thuế					**450.082.912**
	Thuế GTGT					36.006.633
	Giá trị sau thuế					**486.089.545**

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi tám triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng)

Giá trị đã tạm ứng là: **0,0 đồng.**

Giá trị còn lại thanh toán theo khối lượng nghiệm thu lần 01 là: **486.089.545** đồng.

(Đã bao gồm cả thuế VAT)

Hai bên thống nhất thanh toán công trình lần 01 với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản,có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Lê Đức Tình

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

Nguyễn Danh Tuyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN
(Lần 01)

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Thời gian: Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

I. THÀNH PHẦN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Hồ Mạnh Cường — Chức vụ: Phó Giám đốc
Ông: Đinh Ngọc Thân — Chức vụ: TP. KTTĐ
Bà: Trần Thị Kim Thanh — Chức vụ: TP. KHVT

2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình — Chức vụ: Giám đốc.
Ông: Phạm Trung Dũng — Chức vụ: CB Kỹ thuật

II. NỘI DUNG.

1/ Cơ sở nghiệm thu.

Căn cứ hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ phiếu giao tài liệu ngày 31/12/2024 giữa hai đơn vị.

2. Kết quả nghiệm thu:

Sau khi kiểm tra các số liệu, bản đồ số do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ đến ngày 31/12/2024 như sau.

a. Khối lượng hoàn thành.

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:

TT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Khối lượng	KL hợp đồng	KL nghiệm thu 31/12/2024
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**				
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,06	0,667
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,06	0,667
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**				
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,58	0,438
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,58	0,438

b. Chất lượng công trình.

Thi công Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2024 tại các đơn vị khai thác than đảm bảo chất lượng theo đúng quy phạm hiện hành. Bản đồ kỹ thuật số đạt yêu cầu của bên A.

3. Các ý kiến khác

Không.

III. KẾT LUẬN

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	M.S.D.N: 0104944595 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV
Lê Đức Tình	**Hồ Mạnh Cường**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v: Ký phụ lục của hợp đồng số 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024.

Thời gian: Ngày 11 tháng 3 năm 2025

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

I. THÀNH PHẦN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Nguyễn Danh Tuyên Chức vụ: Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân Chức vụ: TP. KTTĐ

2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Phạm Trung Dũng Chức vụ: CB Kỹ thuật

II. NỘI DUNG.

Căn cứ hợp đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ khối lượng hợp đồng đã ký, căn cứ khối lượng thi công thực tế của bên B.

Sau khi kiểm tra xem xét tài hồ sơ tài liệu do bên B cung cấp, hai bên thống nhất ký biên bản này làm cơ sở để ký phụ lục của hợp đồng số 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024.

a. Khối lượng ký phụ lục hợp đồng.

Khối lượng ký phụ lục hợp đồng như trong bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng ký phụ lục hợp đồng
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**				
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,06	1,084
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,06	1,084
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,6	10,84

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối ượng Hợp đồng	Khối lượng ký phụ lục hợp đồng
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**				
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,024	0,0137
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**				
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,58	0,574
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,58	0,574
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**				
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,02	0,0295

b. Các ý kiến khác

Không.

III. KẾT LUẬN

Hai bên đồng ý ký biên bản với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 03 bản, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 01 bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỎ TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Lê Đức Tình

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0104944595 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV
Q. ĐỐNG ĐA - T. PHÚ THỌ

Nguyễn Danh Tuyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Kèm theo hợp đồng số 1122.1/HĐ-KTKH/2024 ngày 22/11/2024)

Căn cứ Hợp đồng số 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 giữa Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ v/v thực hiện gói cung cấp: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024;

Căn cứ Biên bản ngày 11/3/2025 về việc ký phụ lục của Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 được ký giữa Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ;

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Văn phòng Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết phụ lục hợp đồng, gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số nhà 65, phố An Trạch, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 00211 00 33 6666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3

115 000 127002 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

Mã số thuế : 0104944595

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đai học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tứ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Sau quá trình đàm phán, các bên thống nhất các điều khoản ký kết phụ lục hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung điều chỉnh hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Kèm theo hợp đồng số 1122.1/HĐ-KTKH/2024 ngày 22/11/2024)

Căn cứ Hợp đồng số 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 giữa Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ v/v thực hiện gói cung cấp: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024;

Căn cứ Biên bản ngày 11/3/2025 về việc ký phụ lục của Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 được ký giữa Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ;

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Văn phòng Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết phụ lục hợp đồng, gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số nhà 65, phố An Trạch, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 00211 00 33 6666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3

115 000 127002 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

Mã số thuế : 0104944595

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đai học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tứ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Sau quá trình đàm phán, các bên thống nhất các điều khoản ký kết phụ lục hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh Điều 1 của Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 về nội dung công việc chi tiết như sau:

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Khối lượng theo HĐ	Khối lượng điều chỉnh
I	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**				
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,060	1,084
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,060	1,084
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,60	10,84
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**				
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,024	0,0137
II	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**				
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**				
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,580	0,574
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,580	0,574
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**				
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,02	0,0295

2. Điều chỉnh khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 về giá trị hợp đồng như sau:

- Giá trị hợp đồng đã ký (đã bao gồm thuế GTGT 8%): 992.103.263 đồng.
- Giá trị hợp đồng điều chỉnh (đã bao gồm thuế GTGT 8%): 1.003.592.981 đồng

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm linh ba triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi mốt đồng.

(Có bảng kê chi tiết kèm theo).

Điều 2. Bảo lưu hợp đồng

1. Phụ lục hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết.

2. Các điều khoản khác của hợp đồng không đề cập trong phụ lục này được giữ nguyên không thay đổi. Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng trên.

3. Phụ lục hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **GIÁM ĐỐC**
M.S.D.N: 0104944595 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT NAM TKV Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
Nguyễn Danh Tuyên	**Lê Đức Tình**

BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ

(Kèm theo Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 12/ 3 /2025)

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Tổng KL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					**668.056.858**
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					**651.822.864**
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	371.951.583	403.195.516
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	42.359.542	45.917.744
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	18.700.148	202.709.604
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					**16.233.994**
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	1.184.963.067	16.233.994
II	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					**261.195.902**
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					**227.683.247**
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	356.108.563	204.406.315
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	40.552.146	23.276.932
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					**33.512.656**
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	1.136.022.221	33.512.656
	Cộng					**929.252.760**
	Thuế VAT (8%)					**74.340.221**
	Tổng cộng					**1.003.592.981**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Thời gian: Ngày 09 tháng 5 năm 2025

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

I. THÀNH PHẦN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Hồ Mạnh Cường — Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân — Chức vụ: TP. KTTĐ

Bà: Trần Thị Kim Thanh — Chức vụ: TP. KHVT

2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình — Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Phạm Trung Dũng — Chức vụ: CB Kỹ thuật

II. NỘI DUNG.

Căn cứ hợp đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024. Phụ lục số 01 của đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu giữa hai đơn vị.

Sau khi kiểm tra các số liệu, tài liệu do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ hoàn thành như sau.

a. Khối lượng hoàn thành.

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu hoàn thành	Tăng (+); Giảm (-)
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	1,084	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	1,084	0
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	10,84	0

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu hoàn thành	Tăng (+); Giảm (-)
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	0,0137	0
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	0,574	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	0,574	0
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	0,0295	0

b. Chất lượng công trình.

Bên B thi công công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của bên A, tiến độ công trình đạt yêu cầu theo hợp đồng đã ký.

3. Các ý kiến khác

Không.

III. KẾT LUẬN

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ★ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT ★ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ	M.S.D.N: 0104944595 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV ★ Q. ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI
Lê Đức Tình	**Hồ Mạnh Cường**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Thời gian: Ngày 09 tháng 5 năm 2025

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

I. THÀNH PHẦN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Hồ Mạnh Cường — Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân — Chức vụ: TP. KTTĐ

Bà: Trần Thị Kim Thanh — Chức vụ: TP. KHVT

2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình — Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Phạm Trung Dũng — Chức vụ: CB Kỹ thuật

II. NỘI DUNG.

Căn cứ hợp đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024. Phụ lục số 01 của đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu giữa hai đơn vị.

Sau khi kiểm tra các số liệu, tài liệu do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ hoàn thành như sau.

a. Khối lượng hoàn thành.

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu hoàn thành	Tăng (+); Giảm (-)
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	1,084	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	1,084	0
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	10,84	0

STT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu hoàn thành	Tăng (+); Giảm (-)
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	0,0137	0
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	0,574	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	0,574	0
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	0,0295	0

b. Chất lượng công trình.

Bên B thi công công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của bên A, tiến độ công trình đạt yêu cầu theo hợp đồng đã ký.

3. Các ý kiến khác

Không.

III. KẾT LUẬN

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỎ TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	M.S.D.N: 0104944595 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV Q. ĐỒNG ĐẠI PHA LIÊN
Lê Đức Tình	**Hồ Mạnh Cường**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG
(Hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024)

Công trình: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024.

Căn cứ hợp đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024; Phụ lục số 01 của đồng số:1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ biên bản thanh toán lần 01 ngày 31/12/2024;

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật và khối lượng thực hiện ngày 09/5/2025.

Hôm nay, ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Địa chỉ : Địa chỉ: Số nhà 65, phố An Trạch, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0243 8233 786 Fax: 0243 7323 483

Tài khoản : 00211 00 33 6666

Tại : Ngân hàng thương mại CP Quân đội Chi nhánh SGD 3.

Mã số thuế: 0104944595

Đại diện : Ông **Nguyễn Danh Tuyên** Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đai học Mỏ Địa chất – Phố Viên – Đức Thắng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, CN Từ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất ký biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22/11/2024 với nội dung sau:

I – Khối lượng thực hiện

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) đã thi công cho Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV (Bên A) công việc: Thi công Kiểm tra khối lượng khai thác lộ thiên mỏ đồng Sin Quyền và mỏ đồng Tả Phời năm 2024. Khối lượng thực hiện cụ thể như trong bảng sau:

1. Khối lượng nghiệm thu thanh toán.

TT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng Hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu thanh toán	Chênh lệch
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	1,084	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	1,084	0
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	10,84	0
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	0,0137	0
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	0,574	0
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	0,574	0
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	0,0295	0

Chất lượng công việc: Đảm bảo kỹ thuật theo yêu cầu của bên A, đúng tiến độ như hợp đồng đã ký. (Có biên bản nghiệm thu kèm theo)

II - Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng:

Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng được áp đơn giá tại hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 tương ứng khối lượng công việc thực hiện, cụ thể như sau:

TT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng nghiệm thu	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	**Mỏ tuyển đồng Sin Quyền (PCKV =0,5)**					
I	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu Đông (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	1,084	371.951.583	403.195.516

2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	1,084	42.359.542	45.917.744
3	Thành lập mặt cắt tính tổng khối lượng (đất đá + quặng) bóc năm 2024 và tổng khối lượng tính từ 01/01/2022 đến thời điểm hết ngày 31/12/2024 (Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000 - trong phòng - Theo bản đồ tỷ lệ 1:1000)		10km	10,84	18.700.148	202.709.604
I.2	**Kiểm tra khối lượng quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0137	1.184.963.067	16.233.994
B	**Mỏ đồng Tả Phời (PCKV =0,3)**					
II.1	**Kiểm tra khối lượng khai trường khu B (trực tiếp)**					
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000, h = 1m (Ngoài trời)	IV	Km2	0,574	356.108.563	204.406.315
2	Thành lập bản đồ địa hình (trong phòng) tỷ lệ 1/1000, h=1m	IV	Km2	0,574	40.552.146	23.276.932
II.2	**Kiểm tra quặng tồn kho**					
1	Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/200, h=0,5m	III	km2	0,0295	1.136.022.221	33.512.656
C	**Giá trị thanh toán trước thuế**					**929.252.760**
1	Thuế GTGT					74.340.221
D	**Giá trị thanh toán sau thuế**					**1.003.592.981**

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm linh ba triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi mốt đồng./.

Giá trị đã thanh toán lần 01 là: **486.089.545** đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

Giá trị còn lại thanh toán là: **517.503.436** đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

Hai bên thống nhất quyết toán và thanh lý hợp đồng số: 1122.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024 với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 05 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

Lê Đức Tình

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC TKV

Nguyễn Danh Tuyên